

VÀI ĐỀ XUẤT VỀ BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

SOME PROPOSALS ON ON-GOING TESTS FOR ASSESSING NON-LANGUAGE STUDENTS' LEARNING AT DANANG UNIVERSITY

NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

TÓM TẮT

Tại các trường Kinh tế, Bách khoa, và Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng, ngoại ngữ, ví dụ như tiếng Anh là một môn học bắt buộc. Trong khi các yếu tố khác của quá trình dạy học như phương pháp giảng dạy, tài liệu... luôn được cải tiến, việc đánh giá sinh viên vẫn còn được thực hiện theo cách truyền thống. Điều này được thể hiện ở việc đánh giá sinh viên dựa vào một điểm số duy nhất của bài thi cuối học kỳ. Điều này dẫn đến độ chính xác, độ tin cậy, sự công bằng trong đánh giá sinh viên chưa cao cũng như động cơ học tập của sinh viên còn thấp.

Đánh giá quá trình, do đó, cần được bao gồm trong đánh giá sinh viên. Tuy nhiên, việc thực hiện cách đánh giá này không đơn giản do nhiều lý do khác nhau.

Từ thực tế này, người viết muốn đưa ra một vài đề nghị cho đánh giá quá trình có thể khả thi ở các lớp không chuyên ngữ tại Đại học Đà Nẵng.

ABSTRACT

In the Economics, Polytechnics and Teacher Training Colleges of Danang University, a foreign language like English is a compulsory subject. While other parts of the instructional process such as teaching methodology and materials are improved constantly, the assessment is still conducted in a traditional way. This is shown in the fact that student assessment is made on a single score obtained from the final test. This assessment results in undeniable consequences of low accuracy, reliability and unfairness in assessing students' results and low motivation in their learning as well.

On-going assessment, therefore, should be included in the student assessment. However, the administration of this kind of assessment is not simple at all due to various reasons.

From this reality, in this article, the writer wants to make some suggestions on the possible realization of on-going assessment in non-language classes at Danang University.

1. Những vấn đề về bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên

1.1. Khái niệm bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên

Theo Airasian, bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên là một trong những hình thức của sự đánh giá quá trình mà trong đó người dạy bằng những bài kiểm tra định kỳ thu thập, tổng hợp, phân tích những thông tin về sự tiến bộ của người học.

1.2. Mục đích bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên

Bài kiểm tra đánh giá quá trình học tập của sinh viên (BKTĐGQT) được thực hiện nhằm cung cấp cho người dạy những thông tin về:

- Sự tiếp thu kiến thức của từng người học, hay của tập thể.
- Những vấn đề mà từng cá nhân hay tập thể đang gặp phải.

- Tính hiệu quả của phương pháp giảng dạy, sự thích hợp của sự phân bố thời gian, của nội dung chương trình.

Từ những thông tin phản hồi đó, người dạy có thể đưa ra những quyết định kịp thời bổ sung, điều chỉnh hay thay đổi một yếu tố nào đó trong hoạt động dạy và học.

Airasian đã bao gồm BKTĐGQT (bài kiểm tra định kỳ) trong bảng đánh giá quá trình học tập của người học như sau:

| | |
|---------------|--|
| Mục đích | Theo dõi (monitor) và chỉ đạo (guide) quá trình dạy học trong khi quá trình này vẫn còn đang diễn ra |
| Thời gian | Trong suốt quá trình |
| Các hình thức | Quan sát, hỏi... đáp, bài tập về nhà, bài kiểm tra tại chỗ, bài kiểm tra định kỳ... |

2. Sự cần thiết của bài kiểm tra đánh giá quá trình đối với sinh viên không chuyên ngữ tại Đại học Đà Nẵng

Hiện nay, việc đánh giá kết quả học tập môn tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ được căn cứ vào một điểm số của bài thi cuối học kỳ. Cách đánh giá này đã dẫn đến một số thực trạng sau:

- Kết quả đánh giá chưa thật sự chính xác vì kết quả của cả quá trình học tập của sinh viên được đánh giá qua một bài kiểm tra duy nhất.
- Kết quả đánh giá chưa thật sự công bằng đối với các sinh viên mới bắt đầu học tiếng Anh, và đối với cả những sinh viên có đầu vào tiếng Anh thấp, nhưng trong suốt quá trình họ đã có những nỗ lực không ngừng.
- Một số lượng rất lớn các sinh viên mất dần thói quen tự rèn luyện, trau dồi kiến thức trong suốt quá trình. Họ chỉ dành thời gian cho việc ôn lại kiến thức vào cuối kỳ. Lúc đó, do sự hạn chế về thời gian, và sức ép của các môn học khác, kết quả điểm bài thi cuối kỳ rất thấp. Điều này góp phần vào những hậu quả đáng buồn mà sinh viên phải chấp nhận như bị lưu ban, thôi học tạm thời.... Con số sinh viên bị buộc thôi học tạm thời hay vĩnh viễn ngày càng gia tăng. Nguyên nhân của những hậu quả đáng tiếc này chắc chắn là từ phía người học. Tuy nhiên, góp phần vào những hậu quả đó còn nhiều nguyên nhân khách quan khác, mà một trong chúng là sự vắng mặt của BKTĐGQT. Một khi mà ý thức học tập một cách độc lập của sinh viên chưa cao, thì sự vắng mặt này sẽ không tạo cho sinh viên một động lực học tập.

Như vậy, nếu BKTĐGQT được thực hiện thì những hạn chế trên sẽ được khắc phục. Ngoài ra, BKTĐGQT rất cần thiết với sinh viên không chuyên ngữ vì những ích lợi khác mà nó đem lại. Một trong những ích lợi đó là bài kiểm tra giúp định hướng được việc học của sinh viên bằng cách đặt ra những mục tiêu ngắn hạn (short - term goals), cụ thể hơn đó là những nội dung và kỹ năng trong mỗi bài học mà sinh viên cần đạt được trước khi bắt đầu bài học

mới. Điều này có hai ý nghĩa. Thứ nhất, một khi hiểu rõ về những yêu cầu cần phải nắm vững, sinh viên, nhất là sinh viên yếu kém sẽ cảm thấy hứng thú dành thời gian cho tiếng Anh nhiều hơn. Thứ hai, vì bài kiểm tra định kỳ đặt ra những mục tiêu ngắn hạn, do đó khi kỳ thi đến, sinh viên sẽ không cảm thấy lúng túng với quá nhiều mục tiêu phải học. Họ sẽ nắm kiến thức vững hơn thay vì chỉ học để đối phó với kỳ thi. (Những điều này đã được chứng minh trong nhiều công trình nghiên cứu của nhiều tác giả, trong số đó có thầy giáo Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, khoa Vật lý, Đại học Sư phạm và của chính tác giả bài báo này với luận văn thạc sỹ trong lĩnh vực về Kiểm tra và Đánh giá)

BKTĐGQT thật sự cần thiết với sinh viên không chuyên ngữ. Tuy nhiên, việc thực hiện nó không đơn giản bởi những lý do sau:

- Số lượng sinh viên của ba khối kinh tế, bách khoa và sư phạm quá lớn, khoảng trên 10.000.
- Một giáo viên phải phụ trách nhiều lớp, nhiều khối, nhiều chuyên ngành khác nhau.
- Việc thiết kế bài kiểm tra, chấm bài không mang lại cho giáo viên ích lợi kinh tế nào ngoài trừ tăng thêm khối lượng công việc cho họ.
- Việc đánh giá sinh viên trong suốt quá trình đòi hỏi công bằng, chính xác, nhất là đối với sinh viên năm thứ nhất, vì kết quả học tập của sinh viên ảnh hưởng đến sự thi đua và quyền lợi của họ. Điều này không dễ thực hiện khi mà số lượng sinh viên quá đông và không có sự thống nhất về cách thức làm việc giữa các giáo viên.

Từ những thực trạng trên, người viết bài báo này cố gắng đưa ra một vài đề xuất cho việc thực hiện BKTĐGQT ở các lớp năm thứ nhất của ba khối kinh tế, bách khoa và sư phạm. (Ở các lớp chuyên ngành, các hoạt động dạy- học- đánh giá hoạt động độc lập với các chuyên ngành khác và giáo viên tự quyết định cách đánh giá quá trình học tập của sinh viên với nhiều hoạt động khác nhau như trình bày theo chủ đề, hoạt động theo nhóm....)

3. Quá trình thực hiện kiểm tra đánh giá quá trình đối với sinh viên không chuyên ngữ

3.1. Đối tượng

Sinh viên các lớp năm thứ nhất ở ba khối kinh tế, bách khoa và sư phạm.

3.2. Nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy

Trong hai học kỳ đầu, tổng số tiết dành cho môn tiếng Anh ở cả ba khối là 120 tiết. Sinh viên kỹ thuật và sư phạm học chương trình tiếng Anh tổng quát, giáo trình New Interchange. Sinh viên kinh tế học tiếng Anh trong kinh tế với giáo trình Business Basic. Trong giai đoạn này, tiếng Anh được dạy theo phương pháp giao tiếp.

3.3. Nội dung kiểm tra đánh giá quá trình

Để có thể theo dõi tốt hơn sự tiến bộ của sinh viên, ngoài BKTĐGQT một số công việc khác cần được thực hiện. Nội dung kiểm tra đánh giá quá trình được cụ thể như sau:

- Phiếu tìm hiểu trình độ ngoại ngữ của sinh viên.

- Bài kiểm tra khảo sát trình độ ngoại ngữ của sinh viên.
- Lập File về sinh viên.
- Các bài kiểm tra định kỳ.

3.3.1. Phiếu tìm hiểu trình độ ngoại ngữ của sinh viên

Công việc này cần được thực hiện ngay tuần đầu năm học. Phiếu tìm hiểu có thể bao gồm các câu hỏi sau:

- Họ và tên: _____
- Bạn đến từ đâu? Thành phố → Nông thôn → Miền núi →
- Bạn đã học tiếng Anh được bao lâu? Được _____ năm Chưa bao giờ →
- Bạn đã đạt được chứng chỉ tiếng Anh nào? _____

3.3.2. Bài kiểm tra khảo sát trình độ ngoại ngữ của sinh viên

Bài khảo sát được tiến hành ngay tuần đầu của năm học hoặc ngay sau khi lớp đã ổn định. Bài khảo sát được thực hiện cụ thể như sau:

- Bài kiểm tra kéo dài 45 phút.
- Dùng đề chung cho từng khối.
- Các câu hỏi ở 3 cấp độ với tỷ trọng câu hỏi ở cấp độ A là 40%, B 35 %, C 25 %. Các câu hỏi được sắp xếp theo từng cấp độ. Trong mỗi cấp độ, các câu hỏi được thiết kế theo mức độ khó tăng dần. Khi xáo đề, các câu hỏi cần được xáo trong vùng cùng độ khó. Bài khảo sát có thể đánh giá sinh viên đang ở cấp độ nào.
- Có thể sử dụng ngữ liệu và các dạng bài tập trong các sách phổ thông, vì một số sinh viên chưa theo học bất cứ khóa học tiếng Anh ngoài chương trình phổ thông.
- Để tiết kiệm thời gian chấm bài, bài kiểm tra được thiết kế với hầu hết objective items, tức chỉ cho điểm những câu đúng hoàn toàn.
- Sinh viên cần được thông báo rõ mục đích của bài kiểm tra, để họ trung thực hơn. Nếu không, sinh viên sẽ tìm mọi cách để không bị loại ra khỏi những lớp học tiếng Anh như họ nhằm tưởng.
- Bài thi cần được chấm và trả lại cho sinh viên trong thời gian sớm nhất có thể.

Kết quả bài kiểm tra khảo sát không nhằm mục đích phân loại lớp. Nó phản ánh khả năng tiếng Anh của sinh viên một cách trung thực hơn so với cách sinh viên được đánh giá theo số năm học hoặc theo các bằng A, B, C. Điều này, một mặt sẽ giúp sinh viên hiểu hơn về khả năng thật sự của chính họ. Mặt khác, nó cũng sẽ giúp giáo viên hiểu rõ hơn khả năng của sinh viên, từ đó có ứng xử tốt hơn đối với từng sinh viên trong lớp học.

3.3.3. Lập File về sinh viên

Sau khi thu thập thông tin về khả năng ngoại ngữ và điểm bài khảo sát của sinh viên, giáo viên lập File về sinh viên. Mẫu File nên được thống nhất theo mẫu, thực hiện trên đĩa mềm, và được lưu ở khoa để làm cơ sở cho các học kỳ sau. Mẫu File có thể được đề nghị như sau:

| Họ tên | Đến từ | Số năm | Bằng / | Điểm | Cấp độ | Điểm | Điểm | Điểm | Điểm |
|--------|--------|--------|--------|------|--------|------|------|------|------|
|--------|--------|--------|--------|------|--------|------|------|------|------|

| | | | | | | | | | |
|--|--|---------------------|--------------|-------------|----------------|------|------|------|----|
| | | học tiếng Anh | chứng chỉ | khảo sát | tương đương | KT 1 | KT 2 | KT 3 | HK |
|--|--|---------------------|--------------|-------------|----------------|------|------|------|----|

3.3.4. Bài kiểm tra định kỳ

* Thường xuyên:

Có từ 2-3 bài kiểm tra định kỳ. Tốt hơn cứ sau mỗi 5 tuần.

* Thiết kế bài kiểm tra:

- Bài kiểm tra được thiết kế với độ dài thời gian 30 phút.
- Tùy vào mục tiêu giảng dạy của từng giai đoạn, bài kiểm tra bao gồm các dạng câu hỏi thích hợp, thể hiện được nội dung và kỹ năng cần kiểm tra.

Theo kết quả nghiên cứu trước đây của tác giả, bài kiểm tra nên:

- Bao gồm chủ yếu câu hỏi khách quan (objective items) để việc chấm điểm không mất nhiều thời gian. Chỉ những câu nào đúng hoàn toàn thì được tính điểm. Các câu hỏi nên chỉ có một duy nhất một đáp án. Các câu hỏi nên bao gồm câu hỏi nhận biết (Recognition items) và câu hỏi sản sinh (Production items). Tỷ trọng lớn hơn nên dành cho loại câu hỏi thứ hai để buộc sinh viên phải học thật sự, tránh kiểu học đối phó. Nếu bài thi chỉ bao gồm Recognition items thì sinh viên chỉ cần dừng lại ở khả năng nhận ra một từ, hay một câu nói trong tình huống. Và chưa hẳn họ có thể viết đúng chính tả của từ đó hay có thể viết trọn vẹn câu nói đó. Đối với phần kiểm tra ngôn ngữ nói, và ngôn ngữ viết thì câu hỏi khách quan có thể là khó sử dụng. Tuy nhiên, có hai giải pháp giúp việc chấm câu hỏi chủ quan (subjective items) chiếm ít thời gian. Thứ nhất, đáp án rõ ràng với thang điểm cụ thể cho yêu cầu cần kiểm tra. Thứ hai, tình huống được thiết kế chặt chẽ, trong đó chỉ có một phát ngôn duy nhất đúng.

- Sử dụng nhiều kiểu bài tập khác nhau trong các bài kiểm tra để: i) giúp sinh viên làm quen nhiều dạng bài tập khác nhau, ii) tăng kỹ năng làm bài của sinh viên, iii) kiểm tra sinh viên chính xác hơn, iv) tạo hứng thú cho sinh viên.

- Các câu hỏi nên được sắp xếp theo độ khó tăng dần. Các câu hỏi nên được xáo, thay đổi trật tự trong cùng vùng độ khó.

- Các câu hỏi nên phù hợp với trình độ của sinh viên. Không nên quá khó hoặc quá dễ. Nếu bài kiểm tra quá dễ, sinh viên dễ dàng đạt điểm cao. Điều này sẽ dẫn đến 2 hệ quả. i) Sinh viên, nhất là sinh viên khá, giỏi sẽ chủ quan, không cố gắng học cho các bài kiểm tra sau. ii) Sinh viên không đủ khả năng thích ứng với các bài kiểm tra cuối kỳ. Như vậy sẽ tạo ra sự đối nghịch lớn giữa điểm quá cao trong bài kiểm tra giữa kỳ và điểm quá thấp trong bài kiểm tra cuối kỳ. Ngược lại, nếu bài kiểm tra quá khó thì sẽ làm sinh viên nản chí.

* Cách tính điểm:

- Ba bài kiểm tra định kỳ chiếm tỷ trọng 30% trong tổng số điểm 10, mỗi bài chiếm 10%. Bài kiểm tra cuối kỳ có tỷ trọng 70%. Như vậy:

Điểm đánh giá sinh viên = (Điểm KT1 + điểm KT2 + điểm KT3) * 10% + Điểm HK * 70%.

- Thang điểm của mỗi bài nên là những điểm số chẵn để việc tính điểm được dễ dàng và nhanh chóng. Thang điểm sẽ tốt hơn nếu tính theo bậc thang, tức điểm giảm dần theo độ khó của câu.

Cách tính điểm theo tỷ lệ sẽ một mặt hạn chế tư tưởng "trung bình chủ nghĩa" của một số sinh viên khá, giỏi. Nếu họ chỉ tham gia bài thi học kỳ với mong muốn chỉ cần đạt điểm trung bình, ví dụ điểm 5, 6 thì thực tế điểm của họ chỉ còn 3.5, 4.2. Tương tự với sinh viên giỏi với điểm duy nhất trong bài thi học kỳ là 10 và kết quả đánh giá cuối cùng là 7. Mặt khác, đối với sinh viên trung bình hay yếu kém, tỷ trọng này sẽ hạn chế "nguy cơ rủi ro" của họ ở bài thi cuối kỳ khi bài thi này có độ dài và độ khó cao hơn. Ví dụ sinh viên với ba điểm giữa kỳ là 5, 6, 6 và bài cuối kỳ là 4 thì sẽ có điểm cuối cùng là 4.5 (thường được làm tròn là 5).

* Các bước thực hiện các bài kiểm tra định kỳ

Nội dung, các bước, thời gian thực hiện các bài kiểm tra đánh giá cũng như người thực hiện được thể hiện qua bảng sau:

| Thời gian | Nội dung và thứ tự các bước thực hiện | | Người thực hiện | Giải thích |
|------------------|---------------------------------------|--|-------------------------|---|
| | Nội dung | Thứ tự các bước thực hiện | | |
| Tuần 1 và tuần 2 | Lập kế hoạch kiểm tra | 1. Lập và nộp về khoa kế hoạch kiểm tra của lớp. 2. Thông báo cho sinh viên kế hoạch và ý nghĩa của việc kiểm tra | Giáo viên của từng lớp | Giúp giáo viên và sinh viên chủ động trong dạy và học |
| | | 3. Duyệt qua kế hoạch của từng lớp. | Tổ trưởng của từng khối | Tránh trường hợp bài kiểm tra được tiến hành quá sớm hay quá muộn; nội dung kiểm tra được bao gồm quá ít hay quá nhiều |
| | | 4. Lập bảng kế hoạch kiểm tra cho từng đợt của toàn khối. | Giáo vụ của từng khối | Giúp giáo viên làm việc theo đúng kế hoạch và hoàn thành công việc |
| | | 5. Duyệt kế hoạch kiểm tra từng đợt của toàn khoa. | Ban chủ nhiệm khoa | Để đảm bảo việc kiểm tra được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, công bằng. |
| Tuần 5 và tuần 6 | Tiến hành bài kiểm tra thứ nhất | 6. Ra đề, tiến hành bài KT tại lớp. 7. Phát, sửa bài KT tại lớp. 8. Thống kê tỉ lệ điểm theo các mức giỏi, khá, trung bình, yếu kém. 9. Nộp điểm và con số thống kê về khoa trên đĩa mềm. | Giáo viên của từng lớp | Nhằm tăng tính công bằng và đồng đều trong đánh giá ở mức tối đa có thể, và cũng nhằm giảm tải công việc của giáo viên, những lớp trong cùng khối hay cùng khả năng ngoại ngữ, hoặc có chung lịch học thì có thể kiểm tra cùng lúc. Các giáo viên của các lớp đó sẽ thống nhất với nhau thiết kế bài kiểm tra chung (hình thức, nội dung, thang điểm), sau đó sẽ trao |

| | | | | |
|--------------------|--------------------------------|--|--|---|
| | | 10. Lưu điểm cho toàn khối 11. Thống kê tỉ lệ điểm theo các mức giỏi, khá, trung bình, yếu kém cho toàn khối. | Giáo vụ của từng khối | đối lớp với nhau trong khâu coi và chấm bài. Sự thống nhất này phải được lập kế hoạch và nộp về khoa trước khi các bài kiểm tra được tiến hành. Giáo vụ khoa ghi nhớ thông tin này trong bảng kế hoạch. |
| | | 12. Tổng kết kết quả kiểm tra đợt một | Tổ trưởng từng khối và ban chủ nhiệm khoa | |
| Tuần 10 và tuần 11 | Tiến hành bài kiểm tra thứ hai | Nội dung và thứ tự các bước tiến hành tương tự như trên. | Người thực hiện các bước tương tự như trên | |
| Tuần 15 | Tiến hành bài kiểm tra thứ ba | Nội dung và thứ tự các bước tiến hành tương tự như trên | Người thực hiện các bước tương tự như trên | |

Cuối học kỳ cần có một buổi tổng kết trong toàn khoa nhằm đánh giá việc thực hiện KTĐGQT, rút ra những kinh nghiệm cho KTĐGQT trong tương lai. Đồng thời, cũng cần xây dựng phương án lập ngân hàng đề cho chương trình tiếng Anh của từng khối.

Trên đây là một số đề nghị về việc tiến hành bài kiểm tra đánh giá quá trình trong ba trường thành viên của Đại học Đà Nẵng. Những đề nghị này sẽ không mang tính lý thuyết nếu người thực hiện chúng thể hiện một quyết tâm cao, và nhiệt huyết với nghề nghiệp. Tác giả bài báo mong muốn nhận những ý kiến đóng góp, những kinh nghiệm chia sẻ từ các độc giả có cùng mối quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Airasain, Peter W., *Classroom Assessment*, The Mcgraw-Hill, 1997.
- [2] Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, *Đánh giá định kỳ ở lớp học và thành tích học tập của sinh viên*, Tạp chí Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, số 3 / 2001, 2001.
- [3] Nguyễn Thị Diệu Hương, *Designing communicative language tests for English classes at Danang Economics and Business Administration College*, Luận văn Thạc sỹ về phương pháp giảng dạy, Đại học Đà Nẵng, 2001.
- [4] Stiggins, R.J., Conklin, N.F. & Bridgeford, N.J., *Classroom assessment: a key to effective education*, Educational Measurement: Issues and Practice, pp.5-17, 1986.
- [5] Young, Amy, *Linking Instruction and Assessment*, Teacher's Edition, December 2000.